QUẢNG NGÃI: MỘT SỐ KẾT QUẢ TIÊU BIỂU TRONG NGHIÊN CỨU, CHUYỂN GIAO, ỨNG DỤNG KH&CN VÀO THỰC TIỄN

TRẦN CHẤN DIỆP
Giám đốc Sở KH&CN Quảng Ngãi

Những năm qua, hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) của tỉnh Quảng Ngãi đã đạt được nhiều kết quả tích cực; các chương trình, đề tài/dự án ngày càng gắn kết hơn với thực tiễn sản xuất và đời sống, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Bài viết giới thiệu một số kết quả nổi bật của tỉnh trong nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng KH&CN vào thực tiễn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 18 (2010-2015) và kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng KH&CN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; đồng thời được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ KH&CN, sự hợp tác có hiệu quả của các viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài tỉnh, công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Quảng Ngãi đã có những chuyển biến tích cực, đóng góp nhất định vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua. Dưới đây xin giới thiệu một số kết quả chính trong nghiên cứu, ứng dụng KH&CN vào thực tiễn sản xuất và đời sống trên địa bàn.

Khoa học tự nhiên

Những năm qua, hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học tự nhiên đã được chú trọng, tập trung nghiên cứu những vấn đề cấp thiết thực tiễn đặt ra. Đã nghiên cứu xây dựng được cơ sở dữ liệu về tài nguyên khoáng sản của tỉnh, quản lý bằng phần mềm mapinfor; nghiên cứu đánh giá chất lượng, trữ lượng và khả năng sử dụng khoáng sản có thế mạnh của tỉnh (Puzơlan); nghiên cứu đánh giá trữ lượng, chất lượng nước trên địa bàn huyện đảo Lý Sơn; đã điều tra, đánh giá tài nguyên đa dạng sinh học vùng rừng Cao Muôn và Cà Đam, phục vụ xây dựng khu bảo tồn gắn với du lịch sinh thái bền vững; điều tra đánh giá đa dạng sinh học vùng biển Khu kinh tế Dung Quất (kể cả phần mở rộng), đề xuất giải pháp giảm thiểu các tác hại môi trường đến đa dạng sinh học...

Sản phẩm khoa học của các đề tài đã được chuyển giao cho các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan quản lý, khai thác, sử dụng phục vụ quy hoạch, lập dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, một số kết quả đề tài đã được xuất bản thành sách trong năm 2013 như các đề tài: Điều tra, đánh giá đa dạng sinh học vùng rừng Cao Muôn và Cà Đam tỉnh Quảng Ngãi; Điều tra đánh giá nguồn lợi cá bống sông Trà Khúc...

Nghiên cứu khoa học phục vụ phòng chống thiên tai trong thời gian qua cũng được chú trọng nhằm cung cấp cứ liệu, cơ sở khoa học cho việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội bền vững, dự báo, cảnh báo nguy cơ có thể xảy ra để có giải pháp phòng tránh kịp thời, góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản của nhân dân như: nghiên cứu, xác định nguyên nhân gây ra trượt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh; nghiên cứu điều chỉnh cột mốc báo lũ, bản đồ nguy cơ ngập lụt vùng hạ lưu các sông Trà Bồng, Trà Khúc, Vệ và Trà Câu...

Khoa học nông nghiệp

Thực hiện Chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN phục vụ

Mô hình trồng mía ứng dụng tiến bộ kỹ thuật

phát triển nông nghiệp nông thôn và Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, hơn 2 năm qua các hoạt động KH&CN trong lĩnh vực nông nghiệp đã có tác động tích cực, góp phần đẩy nhanh việc ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống. Các dự án KH&CN triển khai trong lĩnh vực nông nghiệp đã mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội rõ rệt, góp phần quan trọng tạo thêm việc làm, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp, có tác động rõ rệt đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới như:

Dự án "Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình canh tác mía trên đất gò, đồi theo hướng cơ giới hóa tại các huyện: Ba Tơ, Minh Long và Sơn Hà", quy mô 600 ha mía gốc; năng suất mía cây đạt 70-90 tấn/ha, cao hơn nhiều so với trước đây (40-50 tấn/ha), đem lại thu nhập cao hơn cho người nông dân trồng mía, góp phần xóa đói giảm nghèo cho đồng bào dân tộc miền núi và đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định cho công nghiệp chế biến đường ở tỉnh. Dự án "Hỗ trợ cải tạo giống và kỹ thuật chăn nuôi trâu cải tiến cho đồng bào dân tộc Hrê huyện Ba Tơ, Sơn Hà", quy mô 45 con trâu đực giống mua từ các tỉnh phía Bắc và 340 chuồng trâu cải tiến. Kết quả, đã tạo 2.000 nghé lai khỏe mạnh, tầm vóc lớn, có khả năng chống chịu bệnh tật tốt hơn, góp phần giảm dần đàn trâu cận huyết tại địa phương, đồng thời chuyển giao cho đồng bào kỹ thuật chăn nuôi trâu cải tiến. Trên cơ sở kết quả của một đề tài nghiên cứu khoa học, đã phát triển thành dự án "Trồng cây sa nhân tím, cây mây trên địa bàn huyện Ba Tơ" nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo cho đồng bào miền núi, đồng thời góp phần lưu giữ, bảo tồn nguồn gen cây bản địa của tỉnh (cây sa nhân tím) và phát triển nguyên liệu mây phục vụ cho sản xuất ở các làng nghề truyền thống của tỉnh. Dự án hỗ trợ sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu trên địa bàn xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức đã đem lại kết quả khả quan, mở ra nghề mới có thu nhập cao cho người dân địa phương; năm 2013 đã phát triển thành dự án "Hỗ trợ xây dựng làng nghề trồng nấm phục vụ chuyển đổi nghề nghiệp cho lao động từ các lò gạch thủ công ở xã Đức Nhuận và xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức" là hướng đi đúng, phù hợp nhằm chuyển đổi nghề cho nông dân từ nghề sản xuất gạch thủ công gây ô nhiễm môi trường sang nghề trồng nấm vừa có giá trị kinh tế cao hơn, vừa không gây ô nhiễm môi trường.

Dự án nông thôn - miền núi thực hiện ở huyện Lý Sơn đã sử dụng giống phục tráng, kỹ thuật tưới phun trong canh tác tỏi, quy mô 7 ha, với 156 hộ tham gia. Kết quả, vụ tỏi năm 2012-2013 cho năng suất tăng 20-25% so với canh tác truyền thống, mặt khác sử dụng nước tưới cho sản xuất hợp lý đã góp phần bảo vệ tài nguyên nước trên đảo, giảm được chi phí sản xuất; được người dân, chính quyền địa phương ghi nhận, đồng thời dự án đã có tác động lan tỏa đến một số hộ dân ngoài vùng dự án. Dự án nông thôn - miền núi ở xã Tịnh Trà, huyện Sơn Tịnh đã hỗ trợ tổ chức việc thành lập mới Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, nông thôn Tịnh Trà (trên cơ sở hợp nhất 4 hợp tác xã quy mô thôn trước đây hoạt động không hiệu quả) với 750 hộ dân tham gia, hoạt động theo mô hình sản xuất - kinh doanh - tổ chức cung cấp các dịch vụ trong sản xuất nông nghiệp và phục vụ các

nhu cầu cho nông dân bước đầu đem lại hiệu quả rõ rệt.

Bên cạnh đó, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng giống cây trồng, thời gian qua KH&CN Quảng Ngãi cũng đã chú trọng khâu tuyển chọn, phục tráng một số giống cây trồng (lúa, mía, tỏi...) cho năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh, góp phần phục vụ nhu cầu sản xuất trên địa bàn...

Khoa học xã hội và nhân văn

Các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn đã cung cấp luận cứ cho việc đề ra một số giải pháp, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể như các đề tài: Một số vấn đề về tôn giáo và hoạt động truyền đạo trái pháp luật ảnh hưởng đến việc đảm bảo an ninh trật tự ở các huyện miền núi; Nghiên cứu cơ chế chính sách phát triển kinh tế - xã hội các huyện miền núi; Khảo sát, đánh giá thực trạng phát triển làng nghề; Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; Nghiên cứu vấn đề việc làm, đời sống, sản xuất của nhân dân tại các khu tái định cư trên địa bàn tỉnh; Nghiên cứu các giải pháp, cơ chế chính sách thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, ổn định sản xuất và đời sống nhân dân, phục vụ cho việc mở rộng và phát triển bền vững Khu kinh tế Dung Quất...

Nhằm cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc hoạch định phát triển các loại hình kinh tế dịch vụ phù hợp với điều kiện địa phương, tỉnh đang thực hiện một số đề tài như: Giải pháp phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020; Đánh giá thực trạng công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và đề xuất giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2020.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động KH&CN của tỉnh trong thời gian qua còn gặp phải một số khó khăn, hạn chế như: thiếu cán bộ, chuyên gia giỏi; năng lực KH&CN của một số cơ quan chủ trì đề tài/dự án trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế, dẫn đến một số đề tài/dự án triển khai chậm tiến độ, ảnh hưởng đến việc ứng dụng kết quả nghiên cứu; cơ sở hạ tầng KH&CN phục vụ hoạt động nghiên cứu, triển khai ứng dụng KH&CN chưa được đầu tư hoàn chỉnh; nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động KH&CN còn thấp; khu vực doanh nghiệp hầu hết chưa quan tâm hoặc chưa có khả năng đầu tư cho KH&CN... Để tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại; nâng cao khả năng ứng dụng thực tế của các đề tài; đẩy mạnh phong trào nghiên cứu áp dụng các tiến bộ KH&CN trong quản lý, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh để KH&CN thực sự phát huy được vai trò động lực thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh, trong thời gian tới Sở KH&CN Quảng Ngãi sẽ tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Triển khai thực hiện Luật KH&CN 2013; tăng cường quản lý hoạt động KH&CN cấp huyện/thành phố; trang bị cơ sở vật chất, bố trí nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý KH&CN ở địa phương.

- Về phát triển tiềm lực KH&CN: tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển tiềm lực KH&CN đến năm 2020; tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN của tỉnh, góp phần từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ triển khai các hoạt động KH&CN của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình KH&CN trọng điểm đã được UBND tỉnh phê duyệt, đặc biệt là Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp, Chương trình KH&CN phục vụ nông nghiệp và nông thôn; tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng các thành tựu KH&CN trong quản lý, sản xuất kinh doanh ở các ngành, các địa phương và doanh nghiệp; đổi mới phương thức quản lý các chương trình, đề tài/dự án KH&CN theo hướng khoán kinh phí thực hiện gắn với kết quả, hiệu quả đầu ra.

- Nghiên cứu, ứng dụng rộng rãi các tiến bộ KH&CN phù hợp cho khu vực nông thôn - miền núi nhằm phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân.

- Quá trình tổ chức thực hiện đề tài/dự án KH&CN chú trọng nhiều hơn công tác tập huấn, đào tạo, chuyển giao công nghệ để duy trì và phát huy hiệu quả sau khi nhiệm vụ KH&CN kết thúc.

- Tăng cường công tác thông tin KH&CN, tập trung xây dựng mô hình cung cấp thông tin KH&CN phục vụ nông thôn - miền núi; phát triển cơ sở dữ liệu hỏi - đáp và xây dựng cơ sở dữ liệu KH&CN của tỉnh...■